

Bài 24 ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC

I – MỤC TIÊU

- Nhận biết một số giáp xác thường gặp đại diện cho các môi trường và lối sống khác nhau.
- Trên cơ sở ấy, xác định được vai trò thực tiễn của giáp xác đối với tự nhiên và với đời sống con người.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

- Tuy hầu hết giáp xác đều ở nước và thở bằng mang, nhưng vẫn có một số nhỏ giáp xác thở bằng mang nhưng lại ở cạn. Chúng chỉ tồn tại ở những nơi ẩm ướt (ví dụ : một ẩm, gián thuyền).
- Phần lớn giáp xác có kích thước lớn và có giá trị thực phẩm cao. Nhưng có giáp xác nhỏ như rận nước và chân kiếm, vốn là thức ăn quan trọng của các loài cá nước ngọt và cá biển. Hầu hết giáp xác có ích, một số giáp xác có hại như : con sun, chân kiếm kí sinh ở cá (con mỏ neo).

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Tranh, ảnh về các loại giáp xác được đề cập trong SGK.
- Mẫu ngâm, mẫu khô về các động vật đó, kể cả mẫu sống : nuôi ở trong bình nước (như rận nước, chân kiếm), nuôi trong điều kiện ẩm ướt (như một ẩm, tôm ở nhờ, cua).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Giáp xác có kích thước từ nhỏ đến lớn, chúng sống rộng khắp các môi trường nước (nước ngọt, nước lợ, nước mặn). Đa số có lợi, một số ít có hại. Các loài giới thiệu trong bài là một số đại diện của giáp xác.

2. Các hoạt động

- Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số giáp xác khác

Cách thực hiện : GV cho HS nghiên cứu hình 24.1→7 ở trong SGK với các chú thích kèm theo, liên hệ đến thực tế địa phương, GV cho HS thảo luận và trả lời các câu hỏi ở cuối bài. Đáp án gợi ý như sau :

+ Về kích thước : cua nhện có kích thước lớn nhất ; rận nước, chân kiếm có kích thước nhỏ.

+ Về ý nghĩa thực tiễn :

Loài có hại : sun, chân kiếm kí sinh.

Loài có lợi : cua nhện, cua đồng, rận nước...

Là nguồn thực phẩm quan trọng : cua, tôm...

Là thức ăn của các loài cá và động vật khác : rận nước, chân kiếm tự do...

- Hoạt động 2 : Vai trò thực tiễn của giáp xác

Cách thực hiện : trên cơ sở hoạt động trên, GV cho HS trao đổi nhóm và điền tên các loài đã biết minh họa cho các mặt ý nghĩa thực tiễn trong bảng. Có thể thêm một số dòng ngang 7, 8, 9 cho những vai trò mà HS phát hiện thêm. Sau đây là một cách ghi vào bảng trong SGK.

Bảng. Ý nghĩa thực tiễn của giáp xác

STT	Các mặt có ý nghĩa thực tiễn	Tên các loài ví dụ	Tên các loài có ở địa phương
1	Thực phẩm đông lạnh	Tôm sú, tôm he	Tôm nươg
2	Thực phẩm phơi khô	Tôm he	Tôm đỏ, tôm bạc
3	Nguyên liệu để làm mắm	Tôm, tép	Cáy, còng
4	Thực phẩm tươi sống	Tôm, cua, ruốc	Cua bể, ghe
5	Có hại cho giao thông thủy	Sun	
6	Kí sinh gây hại cá	Chân kiếm kí sinh	

V – KẾT LUẬN

Từ hai hoạt động trên GV cho HS tóm tắt kết quả hoạt động để hướng tới ghi nhớ và kết luận.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Sự phong phú đa dạng của giáp xác ở địa phương : nếu địa phương đó là vùng biển thì việc nêu các ví dụ để chứng minh quá dễ dàng. Nếu địa phương đó là vùng đồng bằng hay miền núi thì cần chia giáp xác ra làm 3 nhóm để chứng minh sự phong phú đa dạng : nhóm tôm tép, nhóm cua đồng, cua núi và nhóm giáp xác nhỏ (như rận nước, chân kiếm).

Câu 2 : Vai trò của giáp xác nhỏ trong ao, hồ, sông, biển rất lớn, chúng là thức ăn của giai đoạn sơ sinh của tất cả các loài cá (có loài ăn thực vật như cá chép nhưng giai đoạn sơ sinh phải ăn rận nước). Giáp xác nhỏ còn là thức ăn suốt đời của rất nhiều loài cá, kể cả cá voi.

Câu 3 : Nhiều vùng ở cả nước ta đang phát triển nghề nuôi tôm. Ở ven biển là tôm sú, tôm hùm ; ở nội địa là tôm càng xanh. Tôm đông lạnh là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của nước ta.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 3, 5, 15, 16, 19, 20, 21 phần 1 SGK.